TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HSST
Ngày: 26 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Mão

Bà Hoàng Thị Kim Phượng

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Bùi Việt Cường – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2022/TLST - HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HS ngày 14/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn L, sinh năm 19xx tại Bắc Giang. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Thôn GS, xã GL, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn NH, xã QC, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Hữu X và bà Tống Thị L (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2022 đến ngày 19/6/2022 thay thế bằng biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên toà.

Bị hại:

- Anh Vũ Văn C, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Xóm x, xã QT, huyện KS, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

- Anh Bùi Văn T, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn YM, xã YQ, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình. Có mặt

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn PC, xã ĐL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình. Có mặt

- Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Thôn VH, xã GP, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Tổ dân phố MĐ, thị trấn N, huyện VY, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/05/2022, bị cáo Bùi Văn L bắt xe ô tô khách từ xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đi tỉnh Thanh Hóa chơi, khi đi qua thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, do hết tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo L đã nảy sinh ý định vào bệnh viện để trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, L xuống xe ở khu vực gần Bệnh viện sản nhi tỉnh Ninh Bình và đi bộ vào một nhà nghỉ gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình ngủ. Đến khoảng 02 giờ ngày 28/05/2022, L trả phòng nghỉ, đi bộ đến Bệnh viện sản nhi tỉnh Ninh Bình và trèo tường vào bên trong đầu hồi khu nhà B của Bệnh viện. L trèo qua cửa sổ vào trong sảnh của khu nhà B và đi cầu thang bộ lên tầng 7, thấy các phòng vẫn còn sáng nên đã đi cầu thang máy xuống tầng 1 để đi sang sảnh khu nhà A của Bệnh viện. Sau đó, L đi cầu thang bộ lên tầng 9 mở cửa vào phòng 903 trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S10 plus lắp sim số 0389354739 và sim số 0946722819 của anh Vũ Văn C để ở đầu giường. L tiếp tục đi xuống tầng 8, mở cửa vào phòng 808 trộm cắp được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng lắp sim số 0337140469 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A10 màu đen lắp sim số 0334134932 của anh Bùi Văn T để ở cuối giường. Sau đó, L đi xuống tầng 7 vào phòng 708B trộm cắp được 01 ví da nam màu vàng nâu bên trong có số tiền 12.700.000 đồng và 01 thẻ CCCD số 037086013925 mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy phép lái xe số AF057270 mang tên Nguyễn Văn H; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 019640 mang tên Đinh Thị N; 01 giấy chứng minh nhân dân số 164426952 mang tên Nguyễn Văn H; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 155833 mang tên Nguyễn Văn C; 01 thẻ ngân hàng Techcombank số 9704078848197808 mang tên Nguyễn Văn H; 01 thẻ ngân hàng MB Bank số 9704222016033987 mang tên Nguyễn Văn H; 01 thẻ khách hàng sử dụng điện mang tên Trần Văn S; 01 thẻ bảo hiểm y tế số HS4373720324479 mang tên Nguyễn Gia B; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy mang tên Đinh Thị N của anh Nguyễn Văn H để ở giường. Sau đó, L đi xuống tầng 2 rồi đi sang sảnh tầng 2 của khu nhà B để đi thang máy lên tầng 7 vào phòng 709 trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S màu đen lắp sim số 0961572661 và 01 điện thoại đen trắng không rõ nhãn hiệu lắp sim số 0888398505 của chị Lê Thị Thanh T để ở đầu giường. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên L

đi cầu thang bộ xuống tầng 1 trèo cửa sổ ra ngoài rồi trèo tường ra khỏi Bệnh viện. L đi bộ ra quốc lộ 1A và bắt xe khách về tỉnh Bắc Giang, trên đường đi L đã tháo toàn bộ sim ở trong điện thoại trộm cắp được vứt đi. Khi về đến tỉnh Bắc Giang, Bùi Văn L đã bán 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A10 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S màu đen và 01 điện thoại màn hình đen trắng không rõ nhãn hiệu cho anh Nguyễn Trọng H là chủ cửa hàng mua bán điện thoại di động ở tổ dân phố MĐ, thị trấn N, huyện VY, tỉnh Bắc Giang với tổng số tiền 7.500.000 đồng, còn chiếc điện thoại Samsung galaxy S10 plus L giữ để sử dụng. Tổng số tiền bán máy và số tiền trộm cắp được L đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản anh Vũ Văn C, anh Bùi Văn T, anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị Thanh T đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Qua rà soát đối tượng, Công an thành phố Ninh Bình phát hiện Bùi Văn L có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành triệu tập lên làm việc, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 chiếc ví da màu vàng nâu cùng toàn bộ giấy tờ trong ví của anh Nguyễn Văn H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S10 plus của anh Vũ Văn C mà L đã lấy trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 16/06/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs max mầu vàng trị giá 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 mầu đen trị giá 1.100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 Plus trị giá 6.800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S trị giá 2.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 17.900.000 đồng. Đối với tài sản còn lại gồm 01 chiếc ví da màu vàng nâu và 01 chiếc điện thoại di động đen trắng Hội đồng định giá tài sản từ chối định giá do không xác định được nhãn hiệu, chủng loại của tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 08/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 18 (Mười tám) đến 21 (Hai mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 10/6/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

Truy thu sung ngân sách Nhà nước: 7.500.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại, cụ thể: Bồi thường cho anh Bùi Văn T số tiền 9.100.000 đồng, anh Nguyễn Văn H số tiền 12.700.000 đồng, chị Lê Thị Thanh T số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo Bùi Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí DSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn L khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi liên quan; biên bản vụ việc; biên bản tố giác tội phạm và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ ngày 28/5/2022 tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Ninh Bình. Bị cáo Bùi Văn L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S10 plus của anh Vũ Văn C trị giá 6.800.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A10 màu đen của anh Bùi Văn T có tổng trị giá 9.100.000 đồng; số tiền 12.700.000 đồng của anh Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S màu đen và của chị Lê Thị Thanh T có trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Bùi Văn L chiếm đoạt là 30.600.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố

cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo theo Khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì không có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của các bị hại, đã cố ý lén lút trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Trước khi phạm tội bị cáo không có việc làm và khôgn có thu nhập ổn định, tại phiên toà bị cáo trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A10 màu đen của anh Bùi Văn T có tổng trị giá 9.100.000 đồng; số tiền 12.700.000 đồng của anh Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S màu đen và của chị Lê Thị Thanh T có trị giá 2.000.000 đồng. Quá trình điều tra các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị số tài sản bị cáo đã trộm cắp theo giá mà hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân thành phố Ninh Bình đã định giá cho các bị hại. Tại phiên tào hôm nay, bị cáo trình bày việc bị cáo trộm cắp tài sản của các bị hại là vi phạm pháp luật, bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền hội đồng định giá tài sản đã định giá tương ứng với số tài sản bị cáo đã trộm cắp của các bị hại. Do vậy, cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền trên cho các bị hại là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 7.500.000 đồng, bị cáo L bán 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A10 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S màu đen và 01 điện thoại màn hình

đen trắng không rõ nhãn hiệu cho anh Nguyễn Trọng H là số tiền bị cáo phạm tội mà có, bị cáo đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết. Do vậy, cần truy thu sung ngân sách Nhà Nước.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với sim số 0389354xxx và 0946722xxx của anh Vũ Văn C, sim số 0337140xxx và sim số 0334134xxx của anh Bùi Văn T, sim số 0961572xxx và sim số 0888398xxx của chị Lê Thị Thanh T. Quá trình điều tra xác định trên đường đi xe khách về tỉnh Bắc Giang thì L đã tháo và vứt những chiếc sim này nên không thu giữ được. Do sim không có giá trị nên anh C, anh T và chị T không đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A10 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S màu đen và 01 điện thoại đen trắng mà bị cáo L trộm cắp được sau đó bán cho anh Nguyễn Trọng H, anh Nguyễn Trọng H sau khi mua những chiếc điện thoại trên của L đã bán lại cho những khách không quen biết nên không thu giữ được.

Đối với 01 điện thoại Samsung galaxy S10 plus thu giữ của Bùi Văn L. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Vũ Văn C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh C, anh C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì. HĐXX không xem xét.

Đối với 01 chiếc ví da màu vàng nâu, 01 thẻ CCCD số 037086013925 mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy phép lái xe số AF057270 mang tên Nguyễn Văn H; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 019640 mang tên Đinh Thị N; 01 giấy chứng minh nhân dân số 164426952 mang tên Nguyễn Văn H; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 155833 mang tên Nguyễn Văn C; 01 thẻ ngân hàng Techcombank số 9704078848197808 mang tên Nguyễn Văn H; 01 thẻ ngân hàng MB Bank số 9704222016033987 mang tên Nguyễn Văn H; 01 thẻ khách hàng sử dụng điện mang tên Trần Văn S; 01 thẻ bảo hiểm y tế số HS4373720324479 mang tên Nguyễn Gia B; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy mang tên Đinh Thị N thu giữ của Bùi Văn L. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Văn H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho anh H, anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì. HĐXX không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Trọng H là người mua 04 chiếc điện thoại của Bùi Văn L. Quá trình điều tra xác định khi mua điện thoại anh H không biết đó là tài sản do L trộm cắp mà có, do vậy hành vi của anh H không cấu thành tội phạm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 10/6/2022.

Truy thu sung ngân sách Nhà nước: 7.500.000 (Bẩy triệu năm trăm nghìn đồng đối với bị cáo L.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Bùi Văn L phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền: 23.800.000 đồng, cụ thể như sau:

Bồi thường cho anh Bùi Văn T số tiền 9.100.000đ (Chín triệu một trăm nghìn đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 12.700.000đ (Mười hai triệu bẩy trăm nghìn đồng); Bồi thường cho chị Lê Thị Thanh T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Văn L phải nộp: 1.190.000đ (Một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDtỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Tuyết